

Số: 63 /2015/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 11 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất; Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục và khung mức thu, mức thu tối đa các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Thực hiện Công văn số 1765/HĐND-KTXH ngày 06 tháng 11 năm 2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu, quản lý và sử dụng Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất; Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chế độ thu, quản lý và sử dụng Phí thăm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về chế độ thu, quản lý và sử dụng Phí thăm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Bình Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu VT, ĐTQH, TH Hùng (b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Phương

QUY ĐỊNH

Mức thu, quản lý và sử dụng Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất; Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 63 /2015/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất; Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (sau đây gọi tắt là Phí) là các khoản thu để bù đắp chi phí thực hiện công việc thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất; thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng nộp Phí

Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất; thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Tổ chức thu Phí

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện công tác thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất; thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Chương II MỨC THU, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÍ

Điều 4. Mức thu Phí

Số TT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất:		
-	Đối với báo cáo kết quả thi công giếng thăm dò có lưu lượng nước dưới 200m ³ /ngày đêm	Báo cáo	300.000
-	Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 200m ³ đến dưới 500m ³ /ngày đêm	Báo cáo	1.000.000

-	Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 500m ³ đến dưới 1.000m ³ /ngày đêm	Báo cáo	3.000.000
-	Đối với báo cáo kết quả thăm dò có lưu lượng nước từ 1.000m ³ đến dưới 3.000 m ³ /ngày đêm	Báo cáo	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất	Hồ sơ	1.000.000
3	Trường hợp thẩm định gia hạn, bổ sung	Báo cáo/Hồ sơ	50% các mức thu trên

Điều 5. Quản lý và sử dụng tiền Phí

Tùy theo tình hình thu Phí, mà hàng ngày hoặc chậm nhất trong vòng 01 tuần lễ, tổ chức thu phải nộp toàn bộ số tiền thu phát sinh vào “Tài khoản tạm giữ tiền phí, lệ phí” mở tại Kho bạc Nhà nước. Từ Tài khoản này, số tiền thu Phí được phân phối, sử dụng như sau:

1. Trích để lại đơn vị thu 70% trên tổng số tiền Phí thu được. Tiền Phí trích lại là nguồn kinh phí thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị thu, được quản lý sử dụng theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

Các nội dung chi phục vụ công việc thẩm định, phục vụ công tác thu từ nguồn Phí trích để lại bao gồm:

- Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc thẩm định, thu Phí: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và công đoàn phí), trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

- Chi phí phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện công việc thẩm định, thu Phí như văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí (chi phí đi lại, tiền thuê chỗ ở, tiền lưu trú) theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

- Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên tài sản, trang thiết bị phục vụ trực tiếp cho thực hiện công việc thẩm định, thu Phí.

- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến việc thẩm định, thu Phí.

Sau khi trang trải các khoản chi phí phục vụ công việc thẩm định, thu Phí, phần kinh phí còn lại bổ sung kinh phí hoạt động thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ của đơn vị. Trường hợp tiết kiệm được kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn thu Phí để lại, kinh phí ngân sách Nhà nước cấp, nguồn thu hợp pháp khác theo quy định - nếu có), đơn vị sử dụng để tăng thu nhập, chi khen thưởng, phúc lợi, trợ cấp khó khăn đột xuất, chi thêm khi thực hiện tinh giản

biên chế cho người lao động, chi lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập theo quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính.

Hàng năm, tổ chức thu lập dự toán thu, chi gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành. Hàng năm phải quyết toán thu chi theo thực tế. Sau khi quyết toán đúng chế độ, số tiền phí chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau tiếp tục chi theo chế độ quy định.

2. Số tiền Phí còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước theo mục lục ngân sách quy định hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6.

Các nội dung liên quan đến việc thu, nộp và quản lý, sử dụng Phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, đánh giá trữ lượng nước dưới đất; Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất chưa được quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 16/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

Điều 7.

Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường) để được xem xét, giải quyết theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Phương